TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 227/2020/ HNGĐ- ST
Ngày: 31-8-2020
(V/v tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con chung)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Khắc Thiện, ông Nguyễn Đức Dũng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Xuân Giáp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc *tham gia phiên toà:* bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc li hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Thị M; sinh năm 1979
Địa chỉ: xóm 2 (mới), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.
- Bị đơn: Trần Công L; sinh năm 1974
Địa chỉ: xóm 2 (mới), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
Người đại diện theo ủy quyền, giải quyết về tài sản của bị đơn: bà Trần Thị T; sinh ngày 17/10/1988; Địa chỉ: xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ an. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày28/5/2020 và các lời khai, biên bản phiên hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày: chị và anh Trần Công L kết hôn có đăng kí vào ngày 07/01/1998 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Tuy nhiên, chỉ sau một năm chung sống, anh Trần Công L thường xuyên uống rượu, gây gổ đánh đập chị làm phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù sau này có con nhưng anh L vẫn không bỏ được thói xấu đó mà vẫn làm cho mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng thêm. Xét thấy cuộc sống không ổn định; mâu thuẫn kéo dài làm cho mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án cho vợ chồng được li hôn.

- Về con chung: vợ chồng có hai con chung là các cháu Trần Thị H, sinh ngày 03/6/2005 và cháu Trần Long V, sinh ngày 15/3/2013; Nguyện vọng của

chị là xin được nuôi cả hai cháu, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị M yêu cầu chia đôi tài sản chung của vợ chồng. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đã tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Công L mặc dù đã nhận đủ các tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án nhưng dù ủy quyền cho người khác tham gia giải quyết, thỏa thuận về tài sản anh vẫn không hợp tác, không có lời khai, ý kiến phản hồi; Không tham gia các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải; Tại phiên tòa vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Qua xác minh tại địa phương thì có căn cứ khẳng định hai vợ chồng anh có mâu thuẫn, sống li thân và có con đúng như lời trình bày của đương sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56; 80,81, Điều 82 luật Hôn nhân và gia đình cho chị Phạm Thị M được li hôn với anh Trần Công L; Giao con chung là các cháu Trần Thị H và cháu Trần Long V cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L. Trường hợp có tranh chấp khi có ý kiến của anh L sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1.} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

Anh Trần Công L được triệu tập tham gia tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định của pháp luật.

{2.} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 07/01/1998 vợ chồng có đăng kí kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn

tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

{2.1} Về tình cảm: Xét chị M và anh L lấy nhau có đăng kí và hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống với nhau thì vợ chồng liên tục phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, quan điểm sống khác biệt dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Hiện nay vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ. Nguyên nhân mâu thuẫn như chị M trình bày là có cơ sở vì vợ chồng li thân đã lâu. Mặc dù Tòa án triệu tập với mong muốn hòa giải, phân tích để vợ chồng quay về chung sống nhưng chị vẫn không có ý muốn đoàn tụ. Bản thân anh Long cũng không phản hồi, trình bày nguyện vọng của mình thể hiện anh cũng không muốn hàn gắn, đoàn tụ. Xét nguyện vọng xin được li hôn của chị Minh là hợp pháp, không trái đạo đức xã hội nên cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị được li hôn với anh Trần Công L.

{2.2} Về con chung: Xét vợ chồng có hai con chung là các cháu Trần Thị H, sinh ngày 03/6/2005 và cháu Trần Long V, sinh ngày 15/3/2013 hiện đang ở cùng chị M. Bản thân anh L hiện nay đang ốm đau. Nguyện vọng của chị cũng muốn cho các cháu có sự an ổn về tâm sinh lí, tiếp tục sống như trước đến nay; Xét nguyện vọng trên là hợp tình, hợp lí và không có sự phản đối từ phía anh L nên Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định tiếp tục giao các cháu là con chung của vợ chồng cho chị Phạm Thị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con: hiện tại không có lời khai nại, nguyện vọng gì của anh L về việc cấp dưỡng nuôi con; Tại phiên tòa, chị M rút lại yêu cầu nên cần xem xét, tạm hoãn nghĩa vụ này cho anh Trần Công L.

{2.3} Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, cả hai bên đương sự đã tự thỏa thuận, có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung và trả lại tạm ứng án phí cho chị M.

{2.4} Về án phí: chị Phạm Thị M phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 80, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Xử:

{1}. Về tình cảm: cho chị Phạm Thị M được li hôn với anh Trần Công L.

{2}.Về con chung: giao các cháu là Trần Thị H, sinh ngày 03/6/2005 và cháu Trần Long V, sinh ngày 15/3/2013 cho chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Công L.

Anh Trần Công L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh L lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì chị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

- Về tranh chấp chia tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung giữa chị Phạm Thị M và anh Trần Công L do các đương sự tự nguyện rút lại yêu cầu.

{3} Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 7.587.000 đồng tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0006042 ngày 29/5/2020; Trả lại cho chị Phạm Thị M 7.287.000 đồng.

{4}. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, h N;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Loan Hòa